



# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

LƯƠNG VIỆT THÁI

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
Email: lvthai2000@yahoo.com

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích một số vấn đề về phát triển chương trình giáo dục nhà trường. Theo tác giả, chương trình giáo dục nhà trường là kế hoạch giáo dục ở nhà trường, trong đó cụ thể hóa nội dung và cách thức triển khai chương trình chung (chương trình quốc gia) phù hợp với thực tiễn của địa phương, của nhà trường trên cơ sở đảm bảo yêu cầu chung của chương trình quốc gia; Cụ thể hóa những hướng dẫn chương trình của địa phương; Xác định nội dung, cách thức, kế hoạch thực hiện, phân ánh đặc trưng và phù hợp với thực tiễn nhà trường, những yêu cầu, thành tựu hiện đại (về khoa học giáo dục, công nghệ, ...) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển các phẩm chất, năng lực của người học, thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục. Chương trình giáo dục nhà trường bao gồm các yếu tố của chương trình quốc gia, đồng thời bổ sung các yếu tố giáo dục khác được xác định tại địa phương hay nhà trường. Phát triển chương trình giáo dục nhà trường tạo cơ hội thúc đẩy phát triển năng lực cho nhà trường và đội ngũ giáo viên, làm cho nghề dạy học có tính chuyên môn cao hơn. Để thực hiện có hiệu quả định hướng này đòi hỏi các giải pháp đồng bộ về cơ chế, chính sách và điều kiện đảm bảo, đồng thời xác định mức độ, bước đi thích hợp.

**Từ khóa:** Chương trình giáo dục nhà trường; phát triển chương trình; giáo dục nhà trường..

(Nhận bài ngày 01/3/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 15/03/2017; Duyệt đăng ngày 25/03/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Vấn đề phát triển chương trình (CT) giáo dục nhà trường (GDNT) phổ thông đã được tiến hành ở nhiều quốc gia, thực hiện sự phân cấp trong phát triển CT, tăng cường tính dân chủ, quyền và trách nhiệm trong việc ra các quyết định về CT qua tham gia xây dựng CT theo hướng từ “dưới lên”, nhằm đáp ứng nhu cầu, thực tế đa dạng ở các nhà trường. Ở nước ta, vấn đề tăng cường phân cấp, nâng cao tính tự chủ cho các địa phương, nhà trường, tăng cường tính dân chủ, quyền và trách nhiệm trong việc ra quyết định về CT đã và đang được quan tâm. Điều này được đề cập tới trong Nghị quyết 29 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT). Một số năm gần đây, Bộ GD&ĐT đã có những chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện CT linh hoạt, tăng cường giao quyền chủ động cho các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu đổi mới giáo dục. Trong định hướng đổi mới CT giáo dục phổ thông, việc xây dựng theo hướng mở, tăng cường quyền chủ động cho địa phương và nhà trường cũng được chú trọng. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập tới một số vấn đề về phát triển CT GDNT, để xuất vận dụng trong giai đoạn đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay ở Việt Nam.

## 2. Chương trình giáo dục nhà trường

Trong hệ thống CT giáo dục, xét theo cấp quản lý CT, có thể có các cấp độ CT quốc gia (CTQG), CT địa phương và CT nhà trường. CTQG được Bộ GD&ĐT tổ chức xây dựng và ban hành, áp dụng trên phạm vi toàn quốc. CT địa phương và CT nhà trường là sự cụ thể hóa từ CT quốc

gia để phù hợp với địa phương, nhà trường.

Với cách hiểu đơn giản thì CT là một bản kế hoạch, dựa vào đó các hoạt động giáo dục được thực hiện. Các thành tố cơ bản của CT bao gồm mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; cách thức đánh giá kết quả giáo dục.

Có thể quan niệm CT GDNT là kế hoạch giáo dục ở nhà trường trong đó cụ thể hóa nội dung và cách thức triển khai CT chung (CT quốc gia) phù hợp với thực tiễn của địa phương, nhà trường trên cơ sở đảm bảo yêu cầu chung của CTQG; cụ thể hóa những hướng dẫn CT của địa phương (Sở/phòng GD&ĐT); CT xác định nội dung (phần dành cho nhà trường xác định), xác định cách thức, kế hoạch thực hiện phân ánh đặc trưng và phù hợp với thực tiễn nhà trường, những yêu cầu, thành tựu hiện đại (về khoa học GD, công nghệ, ...); nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển các phẩm chất, năng lực của người học, thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.

Như vậy, CT GDNT bao gồm các yếu tố của CTQG đồng thời bổ sung các yếu tố giáo dục khác được xác định tại địa phương hay nhà trường.

## 3. Phát triển chương trình giáo dục nhà trường

Một số vấn đề sau cần quan tâm trong phát triển CT GDNT:

a) Mức độ phân cấp trong phát triển CT khác nhau dẫn tới yêu cầu đối với hoạt động phát triển CT GDNT khác nhau.

Các nghiên cứu cũng cho thấy việc phát triển CT GDNT: (1) Có thể bao gồm dài rộng các quá trình và hoạt động; (2) Mức độ giao quyền quyết định về CT cho các

nhà trường có ảnh hưởng lớn tới cấu trúc và hình thức của việc phát triển CT GDNT; (3) Các khái niệm về phát triển CT GDNT có vẻ đa dạng tùy thuộc vào không gian, thời gian và bối cảnh (Bolstad, 2004).

Thể chế 3 cấp quản lý CT (CT quốc gia, CT địa phương và CT nhà trường) là mô hình lựa chọn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, sự phân quyền giữa 3 cấp này cũng khác nhau giữa các nước. Ví dụ: quyền hạn về CT của quốc gia là lớn nhất (như ở Pháp); quyền hạn về CT của địa phương là lớn nhất (như ở Mi); quyền hạn về CT của nhà trường là lớn nhất (như ở Anh) (theo Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Quốc Trị, 2014).

Mức độ thực hiện phát triển CT GDNT ở các nước và ở các giai đoạn cụ thể cũng có thể có sự khác biệt. Ví dụ, ở Vương quốc Anh: xây dựng CT dựa vào nhà trường là xây dựng CT tổng thể của riêng nhà trường, ở đó nhà trường tự chủ được phát huy cao độ; trong khi ở Israel xây dựng CT dựa vào nhà trường nghĩa là chỉ tập trung cải tiến CT một hoặc một số môn học phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường. Kinh nghiệm nhiều nước cũng cho thấy việc phân cấp cần có lộ trình và với mức độ phù hợp hài hòa giữa yêu cầu và điều kiện chung với yêu cầu và điều kiện riêng của mỗi địa phương, nhà trường, khả thi về điều kiện thực hiện (Ví dụ, kinh nghiệm, năng lực đội ngũ,...), ...

b) Phát triển CT GDNT là quá trình liên tục và hệ thống (bao gồm cả đánh giá, điều chỉnh); do tập thể cán bộ quản lý, GV nhà trường thực hiện với sự tham gia tư vấn, góp ý... của các đối tượng liên quan (cha mẹ HS, HS, cộng đồng địa phương, chuyên gia giáo dục,...); trên cơ sở CT giáo dục chung; sự hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương (sở, phòng giáo dục). Đó là quá trình có mục đích; được lập kế hoạch (gồm các bước hướng tới đạt mục đích) và nhằm tới sự cải thiện, tiến bộ.

Khi xem xét trong tổng thể, chu trình xây dựng - triển khai thực hiện CT GDNT có thể xác định theo 2 giai đoạn: Xây dựng CT và triển khai thực hiện CT. Hai giai đoạn này có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với nhau. Việc triển khai thực hiện CT cung cấp những “đầu vào” cho việc phát triển CT ở giai đoạn tiếp theo. Trước đây, vai trò của nhà trường chủ yếu chỉ là thực hiện, hiện nay vai trò thiết kế được chú trọng hơn. Điều này cũng giúp cho quá trình phát triển CT ở cấp độ quốc gia có cơ sở thực tiễn và có tính hệ thống hơn.

\* Quy trình phát triển CT GDNT

Có thể vận dụng các bước trong phát triển CTGD do Taba (1962) đề xuất trong phát triển CT GDNT :

+ Chẩn đoán nhu cầu (Là giai đoạn đánh giá nhu cầu và các nguồn lực sẵn có).

+ Xác định mục tiêu (Miêu tả hành vi mà HS được chờ đợi như là kết quả học tập theo CT).

+ Lựa chọn, tổ chức nội dung, kinh nghiệm học tập.

+ Xác định cái cần được đánh giá và công cụ đánh giá (Nhằm xác định liệu các đầu ra mong muốn đạt được. Kết quả đánh giá sẽ được sử dụng để cải thiện CT).

Theo quan điểm này thì CT GDNT có 3 thành phần cơ bản: Mục đích (xác định các mục đích và định hướng của

nhà trường); Các “công cụ” để đạt được mục đích (gồm những kinh nghiệm học tập, các nguồn lực được lựa chọn, tổ chức và được thực hiện nhằm đạt mục đích); Đánh giá đầu ra (xác định mức độ mà các mục đích đạt được).

a) Xác định, chuẩn bị các căn cứ để xây dựng CT GDNT; đánh giá nhu cầu và nguồn lực

*Căn cứ pháp lý:*

- CT chung (CT quốc gia) ;

- Hướng dẫn thực hiện CT quốc gia; hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương; ...

*Căn cứ thực tiễn:*

- Nhu cầu, điều kiện thực tiễn nhà trường, địa phương.

- Đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, các điều kiện khác phục vụ dạy học và giáo dục;

- Môi trường giáo dục: điều kiện kinh tế - xã hội; truyền thống văn hóa, giáo dục của địa phương...

Yếu tố thúc đẩy cho đổi mới CT GDNT có thể là từ kết quả của những cuộc xem xét, tự đánh giá của trường, hoặc là từ các lần gặp phải những thách thức trong giáo dục.

*Các yếu tố dẫn tới đổi mới CT GDNT có thể là:*

- Các ưu tiên quốc gia (có thể liên quan tới yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó có thể có những vấn đề như yêu cầu tăng cường phân cấp; yêu cầu chú trọng mục tiêu phát triển năng lực người học; ....).

- Những thay đổi, bổ sung của CTQG.

- Mong muốn đáp ứng/ phù hợp yêu cầu, nguồn lực, môi trường đặc trưng của địa phương.

- Nhận thấy CT hiện tại chưa đáp ứng được (tốt) nhu cầu của tất cả/ một bộ phận học sinh (HS).

- Mong muốn phản ánh (tốt hơn) giá trị nhà trường hay cộng đồng trong CT.

- Những yêu cầu mới về đánh giá, thi.

- Các công nghệ mới; các thành tựu mới về khoa học giáo dục.

Thu thập, tổng hợp các thông tin phục vụ xây dựng CT GDNT: đội ngũ, cơ sở vật chất (CSV), thiết bị giáo dục, các điều kiện khác; môi trường giáo dục; thời gian cho việc phát triển CT; kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của năm học trước; nhu cầu mong muốn của các đối tượng và các bên liên quan.

Để cung cấp thông tin, làm cơ sở cho quá trình phát triển CT GDNT, lãnh đạo nhà trường cần quan tâm đánh giá một cách thường xuyên về CT GDNT. Có thể thu được những bằng chứng mức độ CT đáp ứng nhu cầu thực tế của HS và đáp ứng được các mục tiêu đề ra; hay bằng chứng về hiệu quả của những đổi mới thông qua: Phản hồi từ giáo viên (GV), HS, cha mẹ HS; qua quan sát bài học; xem xét, phân tích công việc của các GV; kết quả của việc đánh giá học tập của HS; giám sát từ bên ngoài; ... Cần có cơ chế, đặc biệt đối với GV, để việc đánh giá, đúc rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện CT GDNT thực hiện một cách thường xuyên.

Phân tích tình hình và xác định mục tiêu, các yếu tố tác động, biện pháp - có thể dùng mô hình SWOT trong phân tích. Ví dụ như bảng sau:



	<b>Điểm mạnh (Strengths)</b>	<b>Điểm yếu (Weakness)</b>	<b>Cơ hội (Opportunities)</b>	<b>Thách thức (Threats)</b>
Hiệu trưởng				
GV				
HS				
Cha mẹ HS				
CT				
Dạy và học				
Đánh giá				
Phát triển chuyên môn				
Mạng lưới liên kết				
Các nguồn lực về cơ sở vật chất				
....				

Từ kết quả phân tích này, nhà trường có thể ra các quyết định, chẳng hạn: những biện pháp phát triển CT/lập kế hoạch, tài liệu dạy học; những biện pháp phát triển đội ngũ;... (Mô hình phân tích này cũng có thể được sử dụng trong phân tích để xây dựng CT ở các tổ/nhóm chuyên môn). Trong việc xác định mục tiêu của nhà trường cần quan tâm các mục tiêu về phát triển phẩm chất, năng lực của HS.

**b) Xây dựng CT GDNT**

- Xác định mục tiêu, những định hướng chung của nhà trường.

- Tổ chức, hướng dẫn cho các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng CT của môn học/khối lớp thuộc tổ/nhóm chuyên môn. Việc xây dựng cần đảm bảo phát huy vai trò của từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác trong nhóm và giữa các nhóm để đảm bảo tính liên thông giữa các môn, các khối lớp. Lãnh đạo nhà trường có thể trao đổi, hướng dẫn nếu cần thiết.

- Tổng hợp và dự thảo văn bản đề xuất về CT các khối lớp/ môn học chung của nhà trường.

- Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của đội ngũ cán bộ, GV của nhà trường; ý kiến đóng góp của cha mẹ HS (thông qua Ban đại diện cha mẹ HS); nếu có điều kiện, lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia giáo dục, các nhà quản lý giáo dục của các cơ quan quản lý giáo dục... Tùy vào đối tượng để đưa nội dung lấy ý kiến cho phù hợp.

- Hoàn thiện và ban hành chính thức CT GDNT làm cơ sở để tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường, đồng thời giải thích, hướng dẫn và xác định các biện pháp cần thiết để thực hiện.

Quá trình trên không hoàn toàn tuyến tính, chẳng hạn cần có sự xem xét trở lại, phối hợp giữa xây dựng kế hoạch chung của trường và của các tổ/nhóm chuyên môn để điều chỉnh, hoàn thiện. Với một số nội dung đổi mới do nhà trường đưa ra, nhà trường cũng có thể thử nghiệm trong phạm vi nhỏ trước khi triển khai rộng hơn.

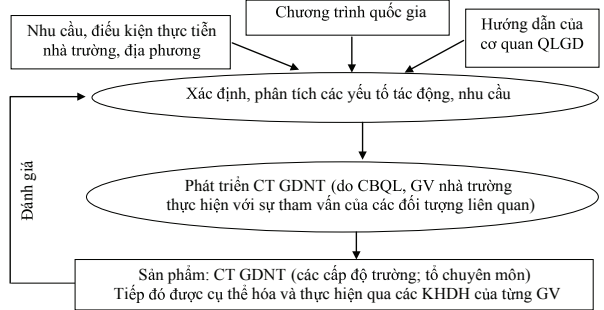
Từng GV sẽ có kế hoạch giáo dục, cụ thể hóa kế

hoạch của tổ chuyên môn, nhà trường cho phù hợp với thực tế.

CT GDNT thể hiện qua hệ thống văn bản của trường, tổ chuyên môn, có thể có văn bản chung, khái quát cho trường, văn bản theo khối lớp, theo môn học. Chẳng hạn, văn bản cho mỗi môn học có thể bao gồm: Các mạch nội dung/chủ đề sẽ được thực hiện qua từng khối lớp (kế hoạch môn học tổng thể chung cho tất cả các khối lớp của trường); tiếp đó ở mỗi khối lớp sẽ xác định các chủ đề được triển khai theo các giai đoạn của năm học (Ví dụ, theo từng tháng, hay nửa học kì,...); sau đó các kế hoạch cho chủ đề/ bài học sẽ được xây dựng (trong đó

thể hiện rõ mục tiêu chủ đề, nội dung, phương pháp và đánh giá).

Có thể hình dung quy trình phát triển CT GDNT theo Sơ đồ 1 dưới đây:



*Sơ đồ 1: Quy trình phát triển CT GDNT*

Như đã trình bày ở trên, phát triển CT GDNT gồm các hoạt động đa dạng - cả các nhóm xây dựng CT, thiết kế các chủ đề mới (phần dành cho nhà trường) cũng như phần điều chỉnh, làm thích nghi, hay cụ thể hóa CTQG.

Trong điều kiện các nhà trường, GV còn ít kinh nghiệm, nếu CT giáo dục quốc gia chỉ xác định các yêu cầu đầu ra cần đạt hoặc xác định khung nội dung ở mức độ khái quát, giao việc xây dựng CT chi tiết cho các địa phương, nhà trường thì sẽ không thực sự thích hợp.

Với thực tế vẫn đề phát triển CT GDNT còn mới mẻ, hoạt động phát triển CT GDNT ở các trường phổ thông Việt Nam một số năm tới nên chủ yếu là các loại:

- Xây dựng CT, tài liệu cho các nội dung môn học hay hoạt động giáo dục (phần do nhà trường xác định theo quy định trong CTQG, hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương).

- Điều chỉnh, tổ chức, sắp xếp lại một số nội dung CT (Ví dụ, để phù hợp với năng lực HS, hay để xây dựng các chủ đề tích hợp, ..).

- Lựa chọn tài liệu phù hợp.

- Điều chỉnh tài liệu sẵn có.

- Thực hiện các biện pháp (như về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học) tăng cường phát triển năng lực HS (bao gồm các NL chung) qua các môn học, hoạt động giáo dục.

- Thực hiện các biện pháp tăng cường cơ hội học tập tự chọn cho HS, thực hiện dạy học phân hóa, đáp ứng năng lực nhu cầu phát triển của các em.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cho phù hợp thực tiễn (trong đó có thể gồm việc xác định thời gian cho các chủ đề, nội dung phù hợp với đặc điểm địa phương, HS, điều kiện nhà trường, ...).

- Sử dụng kĩ thuật lập thời khóa biểu thích hợp (Ví dụ, để làm giảm bớt số đầu môn học tại một thời điểm với mỗi HS, hay để tạo sự linh hoạt cho tổ chức dạy học tự chọn, ...).

#### 4. Kết luận

Thực hiện phát triển CT GDNT tạo điều kiện cho các nhà trường trong giáo dục phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tiễn là định hướng cần quan tâm trong đổi mới GD. Phát triển CT GDNT còn tạo cơ hội thúc đẩy phát triển năng lực cho nhà trường và đội ngũ GV, làm cho nghề dạy học có tính chuyên môn cao hơn. Để thực hiện có hiệu quả định hướng này đòi hỏi các giải pháp đồng bộ về cơ chế, chính sách, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ CBQL và GV, xây dựng các tiêu chí cho CT GDNT, có các hướng dẫn cụ thể, điều kiện đảm bảo khác;... đồng thời xác định mức độ, bước đi thích hợp.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn số 791/HD-*

*BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông.*

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (1/2017), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Dự thảo).*

[3]. Bolstad, (2004), *Phát triển chương trình nhà trường: định nghĩa lại cho nhà trường Newzeland hiện tại và tương lai*, Báo cáo tại Hội nghị của Tổ chức nghiên cứu Giáo dục của New Zealand.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, giáo dục trung học năm học 2014-2015, 2015 - 2016.*

[5]. Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Quốc Trị, (2014), *Thế chế 3 cấp quản lí chương trình giáo dục phổ thông ở Trung Quốc*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 102, tháng 3 năm 2014.

[6]. Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP), (2012), *Quản lí hoạt động dạy học ở trường tiểu học dạy học cả ngày (Mô đun bồi dưỡng cán bộ quản lí).*

[7]. Trịnh Thị Anh Hoa, (2009), *Tổng quan kinh nghiệm quốc tế về phát triển chương trình nhà trường*, Đề tài cấp cơ sở.

[8]. Kim Young Ik, (2013), *Phát triển sổ tay Chương trình nhà trường ở Hàn Quốc*, Báo cáo Hội thảo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[9]. Saravanan Gopinathan, Zongyi Deng, (2006), *Tăng cường phát triển Chương trình Giáo dục nhà trường trong bối cảnh thực hiện các sáng kiến giáo dục ở Singapore*, Planning and Changing số 37.

#### SEVERAL ISSUES ON THE DEVELOPMENT OF SCHOOL CURRICULUM

Luong Viet Thai

The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: lvthai2000@yahoo.com

**Abstract:** *The article analyses several issues on school curriculum development. According to the author, the school curriculum is an educational plan of the school, which specifies the contents and ways of implementation while suiting the local and school context, meeting the common requirements set by the National curriculum: Specifying curriculum guidelines set by the locality; Identifying contents, methods, implementation schedules which suit the characteristics and practice of the school, the modern achievements and demands (in terms of educational sciences, of technology...), aiming at meeting requirements on learner's qualities and competencies as well as effectively implementing educational goals. The school curriculum, on the one hand, includes factors set in the national curriculum, and on other hand, is supplemented with other educational factors defined by the locality or by the school. The development of school curriculum creates opportunities to develop the school's and teacher's capacities and to make teaching profession more professional. In order to implement this direction effectively, synchronic solutions on mechanism, policies and assurance conditions are required and appropriate steps must be defined.*

**Keywords:** *School curriculum; curriculum development; school education.*